

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HSST

Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Tâm - kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/HSST ngày 02/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H (tên gọi khác: C), sinh ngày 01/01/1978 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; thường trú tại khu 1, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở tại khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 12/12; Bố là ông Đặng Văn L, sinh năm 1954 và mẹ là bà Lê Thị L (đã chết), gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 29/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 06/7/2018. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/8/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

2. Phùng Văn C, sinh ngày 10/3/1969 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; thường trú và chỗ ở tại khu Bí Trung 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 10/10; Bố là ông Phùng Văn P (đã chết) và mẹ là bà Đoàn Thị M (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo có 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 25/11/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 06/10/2008. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

- Người chứng kiến:

+ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990, trú tại tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1988, trú tại tổ 12A, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/8/2021, tại tổ 24A, khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Đặng Văn H có hành vi bán trái phép 0,101 gam ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng cho Phùng Văn C, C tàng trữ trái phép số ma túy trên chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo H khai: H mua được ma túy của một người không quen biết ở Hải Phòng với số tiền 800.000 đồng, sau đó, H chia nhỏ số ma túy ra được gần 20 gói nhỏ và đã bán gần hết cho một số người không quen biết, đến chiều ngày 24/8/2021, bị cáo đang ở nhà thì có bị cáo C đến hỏi mua 02 gói ma túy loại Heroine, bị cáo báo giá là 500.000 đồng, bị cáo chỉ về hướng cây cột điện và bảo C đi đâu đó một lúc sau quay lại lấy, rồi bị cáo nhận tiền của C và về lấy ma túy, sau đó bị cáo quay lại giấu ma túy sau cây cột điện. Sau đó cơ quan chức năng đến làm việc thì bị cáo biết việc C bị phát hiện hành vi tàng trữ ma túy vừa mua của bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo khai trước đó đã bán ma túy cho C một vài lần nhưng không nhớ cụ thể lượng ma túy, thời gian, địa điểm, giá cả.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0936.802.181, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0357.849.706 bị cáo không dùng liên lạc phạm tội, số tiền 1.300.000 đồng bị thu giữ trong đó có 500.000 đồng bị cáo nhận khi bán ma túy cho C, còn 800.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, không liên quan việc phạm tội, bị cáo xin được nhận lại.

Tại phiên tòa bị cáo C khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, chiều ngày 24/8/2021, bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 14P2-4047 đến nhà H hỏi mua ma túy loại Heroine, bị cáo H chỉ về hướng cây cột điện và bảo bị cáo đi đâu đó một lúc rồi quay lại lấy, sau đó bị cáo quay lại thì lấy ma túy H giấu sau cột điện, bị cáo giấu ma túy vào túi quần phía trước bên trái, khi về đến khu 8 phường Quang Trung thì bị cáo bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14P2-4047 hiện nay cơ quan chức năng chưa xác minh được chủ sở hữu, bị cáo không có ý kiến gì. Đối với điện thoại di động IteI màu đen gắn sim số 0358.938.073 bị cáo không dùng liên lạc phạm tội nên xin được nhận lại.

Ngoài ra, bị cáo khai trước đó đã mua ma túy từ H một vài lần nhưng không nhớ cụ thể lượng ma túy, thời gian, địa điểm, giá cả.

Bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người chứng kiến là anh Vũ Văn Hải và Nguyễn Thành Trung vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 1617 ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng như sau: M1 là 0,059 gam, M2 là 0,042 gam. Tổng khối lượng là 0,101 gam.

Tại cáo trạng số 140 ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phùng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phùng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, và đề nghị:

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/8/2021.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 251, điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen gắn sim số 0358.938.073 thu giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0936.802.181; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, gắn sim số 0357.849.706 và số tiền 800.000 đồng thu giữ của H; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của H. Giao cho Công an thành phố Uông Bí 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen biển kiểm soát 14P2-4047 để xử lý theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/8/2021, tại tổ 24A, khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Đặng Văn H có hành vi bán trái phép 0,101 gam ma túy loại Heroine với giá 500.000

đồng cho Phùng Văn C, C tàng trữ trái phép số ma túy trên chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Đặng Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi nêu trên của Phùng Văn C đã phạm và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này các bị cáo đều là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân:

Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo H, ngày 29/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 06/7/2018.

Đối với bị cáo C, ngày 25/11/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 06/10/2008.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo C 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P2-4047, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen gắn sim số 0358.938.073. Thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0936.802.181, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0357.849.706 và 1.300.000 đồng.

Xét thấy: 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P2-4047 chưa xác minh được chủ sở hữu nên cần giao cho Công an thành phố Uông Bí xử lý theo thẩm quyền. Điện thoại ITEL gắn sim số 0358.938.073 không liên quan việc phạm tội cần trả cho bị cáo C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Điện thoại Samsung gắn sim số 0936.802.181 và điện thoại Nokia gắn sim số 0357.849.706 không liên quan việc phạm tội cần trả cho bị cáo H. Số tiền 500.000 đồng là tiền mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền 800.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo H, cần trả cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số ma túy thu giữ là 0,101 gam ma túy loại Heroine đã giám định hết nên không đề cập giải quyết.

[5] Đối với người bán ma túy cho H và người mua ma túy của H không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với lời khai của hai bị cáo về việc nhiều lần mua bán ma túy trước đó không rõ lượng ma túy, thời gian địa điểm, giá cả nên không có căn cứ xử lý.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Đặng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đặng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/8/2021;

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Phùng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phùng Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/8/2021.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Phùng Văn C 01 điện thoại ITEL gắn sim số 0358.938.073 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Đặng Văn H 01 điện thoại Samsung gắn sim số 0936.802.181 và điện thoại Nokia gắn sim số 0357.849.706, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng, trả lại bị cáo H 800.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao cho Công an thành phố Uông Bí 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát 14P2-4047 để xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Uông Bí và biên bản giao nhận tài sản ngày 28/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí)

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phùng Văn C và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo. Báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Các bị cáo;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức